

BÀI TẬP VIEW - QUẢN LÝ BÁN HÀNG

1.1 TẠO DB, CÁC TABLE VÀ CÀI ĐẶT RÀNG BUỘC TOÀN VỆN

Tạo Database QLBNHANG. Tạo các Table có cấu trúc như sau:

(Lưu ý: các thuộc tính có gạch chân là field khóa chính, gạch nét đứt là khóa ngoại)

Table: KHACHHANG

Name	Type	Size
<u>MAKH</u>	varchar	5
TENKH	nvarchar	30
DIACHI	nvarchar	50
DT	varchar	11
EMAIL	varchar	30

Ràng buộc: TENKH not null, DT có thể có từ 8 chữ số đến 11 chữ số.

Table: VATTU

Name	Type	Size
<u>MAVT</u>	varchar	5
TENV	Nvarchar	30
DVT	Nvarchar	20
GIAMUA	Money	
SLTON	Int	

Ràng buộc: TENV not null, GIAMUA > 0, SLTON >= 0.

Table: HOADON

Name	Type	Size
------	------	------

<u>MAHD</u>	varchar	10
NGAY	date	
<u>MAKH</u>	varchar	5
TONGTG	float	

Ràng buộc: Giá trị nhập vào cho field NGÀY phải trước ngày hiện hành.

Table: CTHD

Name	Type	Size
<u>MAHD</u>	varchar	10
<u>MAVT</u>	varchar	5
SL	int	
KHUYENMAI	float	
GIABAN	float	

Ràng buộc: Giá trị nhập vào cho field SL phải lớn hơn 0.

1.2 NHẬP DỮ LIỆU CHO CÁC TABLE

Table VATTU:

MAVT	TENV	DVT	GIAMUA	SLTON
VT01	Xi măng	Bao	50000	5000
VT02	Cát	Khối	45000	50000
VT03	Gạch	Viên	120	800000
VT04	Gạch thẻ	Viên	110	800000
VT05	Đá lớn	Khối	25000	100000
VT06	Đá nhỏ	Khối	33000	100000
VT07	Lam gió	Cái	15000	50000

Table KHACHHANG:

MAKH	TENKH	DIACHI	DT	EMAIL
KH01	Nguyễn Thị Bé	Tân Bình	38457895	bnt@yahoo.com
KH02	Lê Hoàng Nam	Bình Chánh	39878987	namlehoang@gmail.com
KH03	Trần Thị Chiêu	Tân Bình	38457895	NULL
KH04	Mai Thị Quế Anh	Bình Chánh	NULL	NULL
KH05	Lê Văn Sáng	Quận 10	NULL	sanglv@hcm.vnn.vn
KH06	Trần Hoàng	Tân Bình	38457897	NULL

Table HOADON:

MAHD	NGAY	MAKH	TONGTG
HD001	12/05/2010	KH01	NULL
HD002	25/05/2010	KH02	NULL
HD003	25/05/2010	KH01	NULL
HD004	25/05/2010	KH04	NULL
HD005	26/05/2010	KH04	NULL
HD006	02/06/2010	KH03	NULL
HD007	22/06/2010	KH04	NULL
HD008	25/06/2010	KH03	NULL
HD009	15/08/2010	KH04	NULL
HD010	30/09/2010	KH01	NULL

Table CTHD:

MAHD	MAVT	SL	KHUYENMAI	GIABAN
HD001	VT01	5	NULL	52000
HD001	VT05	10	NULL	30000
HD002	VT03	10000	NULL	150
HD003	VT02	20	NULL	55000
HD004	VT03	50000	NULL	150

HD004	VT04	20000	NULL	120
HD005	VT05	10	NULL	30000
HD005	VT06	15	NULL	35000
HD005	VT07	20	NULL	17000
HD006	VT04	10000	NULL	120
HD007	VT04	20000	NULL	125
HD008	VT01	100	NULL	55000
HD008	VT02	20	NULL	47000
HD009	VT02	25	NULL	48000
HD010	VT01	25	NULL	57000

1.3 THỰC HIỆN CÁC CÂU HỎI

Tạo các view sau:

1. Hiển thị danh sách các khách hàng có địa chỉ là "Tân Bình" gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, điện thoại, và địa chỉ E-mail.
2. Hiển thị danh sách các khách hàng gồm các thông tin mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ và địa chỉ E-mail của những khách hàng chưa có số điện thoại.
3. Hiển thị danh sách các khách hàng chưa có số điện thoại và cũng chưa có địa chỉ Email gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ.
4. Hiển thị danh sách các khách hàng đã có số điện thoại và địa chỉ E-mail gồm mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, điện thoại, và địa chỉ E-mail.
5. Hiển thị danh sách các vật tư có đơn vị tính là "Cái" gồm mã vật tư, tên vật tư và giá mua.
6. Hiển thị danh sách các vật tư gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính và giá mua mà có giá mua trên 25000.
7. Hiển thị danh sách các vật tư là "Gạch" (bao gồm các loại gạch) gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính và giá mua.

8. Hiển thị danh sách các vật tư gồm mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính và giá mua mà có giá mua nằm trong khoảng từ 20000 đến 40000.
9. Lấy ra các thông tin gồm Mã hóa đơn, ngày lập hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng và số điện thoại.
10. Lấy ra các thông tin gồm Mã hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng và số điện thoại của ngày 25/5/2010.
11. Lấy ra các thông tin gồm Mã hóa đơn, ngày lập hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng và số điện thoại của những hóa đơn trong tháng 6/2010.
12. Lấy ra danh sách những khách hàng (tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại) đã mua hàng trong tháng 6/2010.
13. Lấy ra danh sách những khách hàng không mua hàng trong tháng 6/2010 gồm các thông tin tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại.
14. Lấy ra các chi tiết hóa đơn gồm các thông tin mã hóa đơn, mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính, giá bán, giá mua, số lượng, trị giá mua (giá mua * số lượng), trị giá bán (giá bán * số lượng).
15. Lấy ra các chi tiết hóa đơn gồm các thông tin mã hóa đơn, mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính, giá bán, giá mua, số lượng, trị giá mua (giá mua * số lượng), trị giá bán (giá bán * số lượng) mà có giá bán lớn hơn hoặc bằng giá mua.
16. Lấy ra các thông tin gồm mã hóa đơn, mã vật tư, tên vật tư, đơn vị tính, giá bán, giá mua, số lượng, trị giá mua (giá mua * số lượng), trị giá bán (giá bán * số lượng) và cột khuyến mãi với khuyến mãi 10% cho những mặt hàng bán trong một hóa đơn lớn hơn 100.
17. Tìm ra những mặt hàng chưa bán được.
18. Tạo bảng tổng hợp gồm các thông tin: mã hóa đơn, ngày hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, tên vật tư, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số lượng, trị giá mua, trị giá bán.
19. Tạo bảng tổng hợp tháng 5/2010 gồm các thông tin: mã hóa đơn, ngày hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, tên vật tư, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số lượng, trị giá mua, trị giá bán.

20. Tạo bảng tổng hợp quý 1 – 2010 gồm các thông tin: mã hóa đơn, ngày hóa đơn, tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, tên vật tư, đơn vị tính, giá mua, giá bán, số lượng, trị giá mua, trị giá bán.
21. Lấy ra danh sách các hóa đơn gồm các thông tin: Số hóa đơn, ngày, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của hóa đơn.
22. Lấy ra hóa đơn có tổng trị giá lớn nhất gồm các thông tin: Số hóa đơn, ngày, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của hóa đơn.
23. Lấy ra hóa đơn có tổng trị giá lớn nhất trong tháng 5/2010 gồm các thông tin: Số hóa đơn, ngày, tên khách hàng, địa chỉ khách hàng, tổng trị giá của hóa đơn.
24. Đếm xem mỗi khách hàng có bao nhiêu hóa đơn.
25. Đếm xem mỗi khách hàng, mỗi tháng có bao nhiêu hóa đơn.
26. Lấy ra các thông tin của khách hàng có số lượng hóa đơn mua hàng nhiều nhất.
27. Lấy ra các thông tin của khách hàng có số lượng hàng mua nhiều nhất.
28. Lấy ra các thông tin về các mặt hàng mà được bán trong nhiều hóa đơn nhất.
29. Lấy ra các thông tin về các mặt hàng mà được bán nhiều nhất.
30. Lấy ra danh sách tất cả các khách hàng gồm Mã khách hàng, tên khách hàng, địa chỉ, số lượng hóa đơn đã mua (nếu khách hàng đó chưa mua hàng thì cột số lượng hóa đơn để trống)